|  |  |
| --- | --- |
|  HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**PHÒNG ĐÀO TẠO**Số: 04 /TB-HVPNVN-ĐT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC** *Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2020* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc nộp văn bằng, chứng chỉ theo chuẩn đầu ra**

 **của Học viện Phụ nữ Việt Nam (VWA)**

Để chuẩn bị cho việc xét tốt nghiệp cho sinh viên khóa 4 và sinh viên khóa trước đã tích lũy đủ chứng chỉ. Phòng Đào tạo thông báo sinh viên các khóa nộp các chứng chỉ đáp ứng chuẩn đầu ra của Học viện, cụ thể như sau:

**I/ Đối tượng nộp chứng chỉ xác minh**: Tất cả sinh viên của Trường trong đợt xét tốt nghiệp (Khóa I, II, III, IV);

**II/ Các loại văn bằng, chứng chỉ yêu cầu:**

**- Chứng chỉ Tin học (chuẩn đầu ra):**; Chứng chỉ sử dụng máy tính và Internet cơ bản IC3 (The internet and Computing core certifi cation) hoặc tương đương; Chứng chỉ ICDL; Chứng chỉ MOS (Specialist) của 3 trong các môn sau: MOS - Word, MOS Excel, MOS - Powerpoint, MOS – Access; Các chứng chỉ Công nghệ thông tin chuyên ngành của các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

**- Chứng chỉ Tiếng Anh (chuẩn đầu ra):** Đối với Chứng chỉ tiếng Anh Khung năng lực Ngoại Ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam: Hiện tại, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công nhận 12 cơ sở giáo dục ĐH được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định mới - khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, gồm:

  Trường Đại học Sư phạm TP.HCM; Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐH Huế); Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐH Quốc gia Hà Nội); Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐH Đà Nẵng); Đại học Thái Nguyên; Trường Đại học Cần Thơ; Trường Đại học Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Vinh; Học viện An ninh nhân dân; Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM; Trường Đại học Sài Gòn.

2. Đối với các chứng chỉ tiếng Anh tương đương: Công nhận chứng chỉ của Học viện phụ nữ Việt Nam và các cơ sở sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Cơ sở cấp chứng chỉ** | **Các chứng chỉ được công nhận** |
| IELTS | TOEIC | TOEFL | PET |
| 1 | Educational Testing Service (ETS) – Tổ chức IIG |  | X | X |  |
| 2 | British Council | X |  |  |  |
| 3 | IDP IEL TS Australia | X |  |  |  |
| 4 | Cambridge English Language Assessment | X |  |  | X |

**- Chứng chỉ Giáo dục thể chất: Chứng chỉ của Học viện phụ nữ cấp hoặc tương đương;**

**- Chứng chỉ Giáo dục Quốc Phòng: Chứng chỉ của Học viện phụ nữ cấp hoặc tương đương;**

**III/ Thời hạn và địa điểm nộp văn bằng, chứng chỉ:**

**1.** **Thời hạn nộp**: từ **25/05/2020-29/05/2020 (thứ 2-thứ 6)**

**2. Cách thức nộp:**

**2.1.** Các chứng chỉ chuẩn đầu ra do Học viện Phụ nữ Việt Nam cấp:

Sinh viên nộp 1 bản phô tô (kèm bản chính để đối chiếu khi nộp).

**2.2.** Các chứng chỉ chuẩn đầu ra không do Học viện Phụ nữ cấp:

Sinh viên nộp 1 bản phô tô công chứng (kèm theo bản chính để đối chiếu khi nộp).

Kết thúc thời hạn nhận, Phòng Đào tạo sẽ tổng hợp danh sách và gửi cho các đơn vị cấp văn bằng, chứng chỉ để xác minh tính hợp pháp của Văn bằng, chứng chỉ.

**3.** **Địa điểm nộp**:

Chứng chỉ tiếng Anh, giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất: Sinh viên nộp trực tiếp và ký tên vào danh sách nộp chứng chỉ chuẩn đầu ra tại Phòng Đào tạo (312A nhà 15 tầng) gặp thầy Tú hoặc thầy Thắng

Chứng chỉ tin học: Sinh viên nộp trực tiếp và ký tên vào danh sách nộp chứng chỉ chuẩn đầu ra tại Trung tâm CNTT-TV (tầng 7 nhà 15 tầng) gặp cô Tuyền.

**IV. Lệ phí xác minh văn bằng, chứng chỉ**

**1. Đối tượng nộp lệ phí**: Tất cả sinh viên của Trường có chứng chỉ Tiếng anh, Tin học, GDQP, GDTC không do Học viện Phụ Nữ Việt Nam cấp.

**2. Thời hạn và địa điểm nộp lệ phí:**

- Lệ phí nộp: 50.000đ/ 1 văn bằng, chứng chỉ

- Sinh viên nộp lệ phí xác minh kèm theo khi nộp văn bằng, chứng chỉ chuẩn đầu ra.

Mọi vấn đề liên quan đề nghị sinh viên liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo để được giải đáp kịp thời./.

Trân trọng.

|  |  |
| --- | --- |
|  Nơi nhận:- Ban Giám đốc;- Các đơn vị thuộc trường (để phối hợp);- Phòng CTSV, Cố vấn học tập;- Đăng Website;- Lưu VT, ĐT. | **P.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO***Đã ký***Ths. Nguyễn Thị Thanh Tâm** |